

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho
Người lao động (ESOP) năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Xét tờ trình số 35/25/BVBank/TTr-VP.HĐQT ngày 02/07/2025 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP) năm 2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 02/07/25/BBKP ngày 02/07/2025 về việc thông qua Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 02/07/25/PLYK-HĐQT ngày 02/07/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP) năm 2024, chi tiết như sau:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 20.000.000 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 20.000.000 cổ phiếu;
- Số người lao động được phân phối: 153 người (Danh sách người lao động được phân phối đính kèm Nghị quyết này);
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 01/07/2025): 640.820.000 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 640.820.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Điều 2. Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Ngân hàng sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 6.208.200.000.000 đồng (Sáu nghìn hai trăm linh tám tỷ hai trăm triệu đồng);
- Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 6.408.200.000.000 đồng (Sáu nghìn bốn trăm linh tám tỷ hai trăm triệu đồng)



Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Ngân hàng theo mức vốn điều lệ mới, cụ thể như sau:

“Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 6.408.200.000.000 VNĐ (Sáu nghìn bốn trăm linh tám tỷ hai trăm triệu đồng). Tổng vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 640.820.000 cổ phần (Sáu trăm bốn mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (mười nghìn đồng trên một cổ phần).”

Điều 4. Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sàn giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Ngân hàng quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng và thay đổi đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sàn Giao dịch UPCoM của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX);
- Thực hiện các công việc cần thiết khác để hoàn thành các nội dung công việc nêu trên.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký, được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Bản Việt. Ông/Bà Tổng giám đốc, các đơn vị và các cá nhân có liên quan của Ngân hàng TMCP Bản Việt có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để biết);
- Như Điều 6 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.



LÊ ANH TÀI

Danh sách người lao động đã tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
1	00179	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ủy ban nhân sự chuyên trách	800.000
2	04365	Phan Thanh Hải	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	747.800
3	01034	Nguyễn Hoàng Thiên Phương	Thư ký Ban Tổng giám đốc	61.600
4	04579	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	80.000
5	01042	Phan Thị Hồng Lan	Trưởng Ban Kiểm soát	300.000
6	02545	Vũ Minh Tú	Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng	1.000.000
7	02586	Lý Công Nha	Giám đốc Khối Tài chính	1.000.000
8	07332	Nguyễn Ngọc Nghiệm	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp	300.000
9	00609	Lưu Công Toại	Trưởng văn phòng HĐQT	1.008.400
10	01067	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	140.000
11	04351	Võ Nhật Anh	Phó phòng Kiểm toán nội bộ	49.200
12	02948	Chu Quỳnh Hoa	Trưởng phòng Truyền thông và Thương hiệu	40.000
13	07567	Nguyễn Đình An	Giám đốc Trung tâm Quản lý và thu hồi nợ	73.900
14	01211	Nguyễn Hoàng Thanh Long	Phó phòng Quản lý nợ	21.600
15	04140	Trương Lê Hằng Nga	Phó phòng Nhắc nợ Khách hàng cá nhân	49.200
16	05363	Chu Quốc Thông	Phó phòng Hiện trường	50.000
17	06415	Trịnh Thị Hường	Phó phòng Hiện trường	55.400
18	01645	Trần Thị Lam Giang	Phó giám đốc Trung tâm Quản lý tín dụng	50.000
19	01062	Trương Thành	Phó Phòng Xử lý giao dịch tín dụng	110.900
20	00761	Lý Sơn Cao	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở	60.000
21	05621	Nguyễn Thị An Nhiên	Trưởng phòng Giám sát tín dụng	60.000

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
22	01151	Nguyễn Phương Dung	Trưởng phòng Nguồn vốn	121.250
23	00758	Nguyễn Phước Phú Bảo	Phó phòng Kinh doanh ngoại tệ	73.900
24	00943	Phạm Thế Anh	Trưởng phòng Kinh doanh ngoại tệ	147.800
25	01895	Lê Hoàng Quân	Phó phòng Khách hàng Định chế tài chính	60.000
26	07099	Thái Kim Yến	Trưởng phòng Giải pháp thanh toán	10.000
27	02987	Đỗ Thành Nam	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh Ngân hàng số	61.600
28	02494	Trương Thị Thu Hiền	Trưởng phòng Phát triển sản phẩm Ngân hàng số	92.400
29	00594	Lê Thị Hồng Nhung	Trưởng phòng Quản lý kênh giao dịch Ngân hàng số	110.900
30	05627	Lê Thị Chu Tâm	Trưởng phòng Vận hành Ngân hàng số	45.000
31	00556	Huỳnh Mỹ Nghi	Trưởng phòng Kế toán	40.000
32	00586	Nguyễn Thị Hồng Hải	Phó phòng Kế toán	13.000
33	00402	Dương Trọng Anh	Trưởng phòng Phân tích nghiệp vụ và vận hành ứng dụng	323.200
34	01030	Thượng Hạnh Tâm	Phó phòng Phân tích nghiệp vụ và vận hành ứng dụng	73.000
35	00587	Nguyễn Ngọc Thao	Phó Giám đốc Khối Công nghệ thông tin	600.000
36	01093	Nguyễn Hồng Quân	Phó phòng Khai thác dữ liệu và Báo cáo	70.000
37	00832	Trần Thế Quân	Trưởng phòng Phát triển ứng dụng	221.800
38	02240	Nguyễn Thanh Hà	Phó phòng Phát triển ứng dụng	110.900
39	00151	Tạ Quang Lộc	Trưởng phòng Hạ tầng	447.800
40	00930	Phan Anh Khoa	Phó phòng Hạ tầng	273.900
41	00315	Vũ Anh Tuấn	Trưởng phòng Hỗ trợ	439.350
42	00839	Võ Minh Hải	Phó phòng Hỗ trợ	15.000
43	05052	Nguyễn Văn Tân	Phó Giám đốc Trung tâm Thẩm định Tín dụng Tổ chức 1	40.000
44	01744	Nguyễn Thị Thùy Trang	Phó Giám đốc Trung tâm Thẩm định Tín dụng Cá nhân	73.900
45	01078	Nguyễn Xuân Khang	Phó Giám đốc Trung tâm Định giá Tài sản bảo đảm	361.600

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
46	07145	Phạm Văn Cảnh	Giám đốc Trung tâm Thẩm định Tín dụng Tổ chức 2	73.900
47	06456	Hoàng Đăng Khoa	Giám đốc Trung tâm Thẩm định Tín dụng Cá nhân	73.900
48	00705	Nguyễn Phúc Huy	Phó Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng	800.000
49	00571	Lê Thị Kim Trang	Giám đốc Trung tâm Chăm sóc khách hàng	35.000
50	03315	Đào Kim Long	Trưởng phòng Ngân quỹ	51.000
51	03821	Nguyễn Lê Mỹ Anh	Trưởng phòng Tác nghiệp kinh doanh vốn	30.000
52	07483	Nguyễn Quang Huy	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp	61.600
53	02140	Mã Thị Huỳnh Lê	Phó phòng Phát triển kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp	61.600
54	00070	Võ Quốc Vương	Trưởng phòng Quan hệ khách hàng 2	623.200
55	03946	Lê Nguyễn Chí Cường	Phó phòng Quan hệ khách hàng 2	49.200
56	04095	Phạm Tuấn Hưng	Phó phòng Phát triển sản phẩm Khách hàng cá nhân	49.200
57	02833	Nguyễn Như Quỳnh	Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	600.000
58	00388	Bành Ngọc Trung	Phó phòng Pháp chế	73.900
59	05616	Hoàng Lê Đăng Khoa	Trưởng phòng Kiểm soát tuân thủ	96.100
60	01065	Nguyễn Viết Đạt	Phó phòng Kiểm soát tuân thủ	73.900
61	01592	Trịnh Trọng Khánh	Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng số	145.000
62	07628	Nguyễn Đào Nhật Đăng	Phó phòng Quản lý rủi ro Vận hành	5.000
63	03706	Nguyễn Ngọc Pháp	Trưởng phòng Quản lý rủi ro tín dụng	100.000
64	05546	Nguyễn Văn Hùng	Trưởng phòng Nhân sự	96.100
65	02746	Nguyễn Thùy Dương	Phó phòng Nhân sự	30.000
66	03651	Trần Lê Nhựt Phương	Trưởng phòng Hành chính	118.200
67	01798	Phùng Thanh Vân	Phó phòng Hành chính - Mua hàng	47.000
68	04265	Nguyễn Thái Hoàng	Phó phòng Hành chính - Phát triển mạng lưới và Xây dựng cơ bản	50.000
69	06484	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực	36.900

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
70	05434	Phạm Hồng Phúc	Giám đốc Chi nhánh	10.000
71	04519	Nguyễn Văn Đức	Giám đốc Chi nhánh	10.000
72	07798	Lương Trọng Quyền	Giám đốc BVBank	46.200
73	01053	Nguyễn Diệu Phương	Phó Giám đốc Chi nhánh	61.600
74	04686	Phạm Chí Đại	Giám đốc Chi nhánh	96.100
75	04744	Nguyễn Hữu Phú	Giám đốc Chi nhánh	120.100
76	07725	Trần Trung	Giám đốc BVBank	15.000
77	00442	Lê Anh Tình	Giám đốc Chi nhánh	110.000
78	05702	Đặng Thanh Sơn	Giám đốc Chi nhánh	80.000
79	06702	Vũ Thanh Tuấn	Giám đốc Chi nhánh	73.900
80	06797	Nguyễn Hữu Thọ	Phó Giám đốc Chi nhánh	30.800
81	07104	Nguyễn Thanh Vinh	Phó Giám đốc Chi nhánh	36.900
82	07101	Lê Hồng Thịnh	Giám đốc Chi nhánh	73.900
83	07620	Trần Anh Tuấn	Giám đốc Chi nhánh	110.900
84	07658	Nguyễn Thế Anh	Giám đốc Chi nhánh	92.400
85	03300	Nguyễn Thành Dón	Giám đốc BVBank	4.000
86	00653	Sô Văn Na	Giám đốc Chi nhánh	147.800
87	01071	Võ Thị Kim Tuyền	Phó Giám đốc Chi nhánh	61.600
88	03104	Lê Bá Hưng	Giám đốc Chi nhánh	221.800
89	04467	Nguyễn Văn Đức	Giám đốc BVBank	72.000
90	06576	Nguyễn Tiến Hưng	Giám đốc BVBank	36.900
91	00501	Dư Chí Linh	Giám đốc Chi nhánh	147.800
92	00979	Trần Phước Huỳnh	Phó Giám đốc Chi nhánh	110.900
93	02734	Hồ Huỳnh Kim Ngân	Phó Giám đốc Chi nhánh	110.900

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
94	02780	Nguyễn Thị Thùy Dung	Giám đốc BVBank	60.000
95	02630	Phan Thành Lộc	Giám đốc BVBank	92.400
96	06656	Nguyễn Quân Vương	Giám đốc BVBank	30.800
97	05794	Kim Quý Thiệt	Giám đốc BVBank	30.800
98	04429	Trần Thị Như Huỳnh	Giám đốc BVBank	35.000
99	01166	Nguyễn Văn Lý	Phó Giám đốc Chi nhánh	20.000
100	04979	Phạm Trà Tua	Giám đốc Chi nhánh	96.100
101	00505	Huỳnh Minh Phúc	Phó Giám đốc Chi nhánh	73.900
102	02968	Tổng Công Hường	Giám đốc BVBank	61.600
103	03680	Lưu Hồng Linh	Giám đốc BVBank	49.200
104	01568	Trương Hữu Huy	Giám đốc BVBank	123.200
105	00962	Nguyễn Quang Hưng	Giám đốc Chi nhánh	220.000
106	00981	Lê Hoàng Minh Tuấn	Giám đốc BVBank	147.800
107	01572	Nguyễn Anh Dũng	Phó Giám đốc BVBank	110.000
108	04494	Trần Văn Duy	Giám đốc BVBank	70.000
109	00953	Phạm Thùy Lan	Giám đốc Chi nhánh	147.800
110	06223	Phạm Thế Anh	Phó Giám đốc Chi nhánh	36.900
111	02680	Đoàn Văn Hùng	Giám đốc BVBank	73.900
112	03031	Trương Văn Thạnh	Giám đốc Chi nhánh	60.000
113	07124	Giang Văn Quang	Phó Giám đốc Chi nhánh	70.000
114	04508	Dương Kông Tiến	Giám đốc BVBank	40.000
115	06327	Nguyễn Thành Đồng	Giám đốc BVBank	30.800
116	06730	Ngô Xuân Nam	Giám đốc BVBank	55.400
117	06524	Nguyễn Thế Dân	Giám đốc Chi nhánh	110.900

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
118	03758	Nguyễn Chiến Thắng	Phó Giám đốc Chi nhánh	177.400
119	07352	Lê Đức Anh	Giám đốc BVBank	8.000
120	00171	Nguyễn Thị Chung	Phó Giám đốc BVBank	73.900
121	07242	Trần Tiến Dũng	Phó Giám đốc BVBank	30.800
122	07333	Bùi Văn Hiếu	Giám đốc Chi nhánh	73.900
123	05881	Nguyễn Thành Tính	Giám đốc BVBank	72.000
124	03011	Lâm Thành Lợi	Giám đốc Chi nhánh	147.000
125	07033	Đỗ Hoàng Khấn	Giám đốc BVBank	3.000
126	03369	Lê Công Đức	Giám đốc BVBank	47.000
127	00983	Nguyễn Huỳnh Giao	Giám đốc Chi nhánh	220.000
128	03359	Đào Văn Nhã	Giám đốc BVBank	59.100
129	00993	Phạm Trường An	Giám đốc Chi nhánh	221.800
130	06328	Nguyễn Hồng Vũ	Giám đốc BVBank	30.800
131	00327	Quách Huy Nam	Phó Giám đốc BVBank	61.600
132	00429	Lê Thị Quỳnh Trang	Giám đốc BVBank	221.800
133	00484	Chu Thị Mỹ Huệ	Phó Giám đốc BVBank	110.900
134	04476	Nguyễn Xuân Diễm	Giám đốc BVBank	40.000
135	00486	Nguyễn Tiến Thuận	Phó Giám đốc BVBank	61.600
136	07185	Đinh Nhật Quân	Giám đốc Chi nhánh	73.900
137	07753	Trịnh Công Dũng	Giám đốc BVBank	36.900
138	06554	Võ Đức Anh	Giám đốc BVBank	36.900
139	04687	Nguyễn Thanh Nhật	Giám đốc BVBank	72.000
140	07091	Phạm Hùng Nam	Giám đốc BVBank	36.900
141	03801	Vũ Quang Tùng	Giám đốc Chi nhánh	98.500

STT	Mã CBNV	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần đã phân phối
142	01412	Bùi Thị Thanh Thúy	Giám đốc Chi nhánh	120.000
143	02344	Lê Cảnh Lương	Phó Giám đốc Chi nhánh	50.000
144	02186	Phạm Thế Vỹ	Phó Giám đốc BVBank	92.000
145	00944	Vương Hồng Kỳ	Giám đốc BVBank	110.000
146	03673	Lê Thị Tố Hoa	Phó Giám đốc BVBank	73.900
147	01083	Nguyễn Hoài Nam	Giám đốc BVBank	61.600
148	03098	Hồ Thị Lan	Phó Giám đốc BVBank	86.000
149	05982	Mai Thị Vi	Giám đốc Chi nhánh	73.900
150	05520	Nguyễn Văn Du	Phó Giám đốc Chi nhánh	96.100
151	06330	Nguyễn Bảo Quân	Giám đốc Trung tâm kinh doanh	110.900
152	07752	Hứa Quang Hoàng	Phó Giám đốc Trung tâm kinh doanh	36.900
153	AMC01	Huỳnh Bắc Trung	Giám đốc AMC	80.000
Tổng cộng				20.000.000